|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **QUẢNG NAM**  ĐỀ CHÍNH THỨC    (*Đề gồm có 02 trang*) | **KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2021-2022**  **Môn: ĐỊA LÍ** - **Lớp 9**  Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)     |  | | --- | | **MÃ ĐỀ B** | |

**A/ TRẮC NGHIỆM: *(5,0 điểm)***

***Chọn ý trả lời đúng nhất trong các câu sau và ghi vào giấy làm bài (Ví dụ: Nếu câu 1 chọn ý đúng nhất là ý A thì ghi ở giấy làm bài là 1- A, ...).***

**Câu 1:** Vùng nào sau đây ở nước ta có nhiều dân tộc ít người sinh sống nhất?

A. Trung du và miền núi Bắc Bộ. B. Đồng bằng sông Hồng.

C. Duyên hải Nam Trung Bộ. D. Đồng bằng sông Cửu Long.

**Câu 2:** Vùng có mật độ dân số cao nhất nước ta là

A. Đồng bằng sông Hồng. B. Bắc Trung Bộ.

C. Duyên hải Nam Trung Bộ. D. Tây Nguyên.

**Câu 3:** Năm 2019, tổng số dân của nước ta là 96208984 người, trong đó dân số nữ là 48327923 người. Vậy, tỉ lệ dân số nữ trong dân số cả nước năm 2019 là

A. 45,2%. B. 47,2%.

C. 50,2%. D. 55,2%.

**Câu 4:** Nguồn lao động nước ta còn có hạn chế về

A. lực lượng lao động bổ sung. B. thể lực, trình độ chuyên môn.

C. kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp. D. khả năng tiếp thu khoa học kĩ thuật.

**Câu 5:** Loại đất nào sau đây tập trung chủ yếu ở khu vực trung du, miền núi nước ta?

A. Đất cát. B. Đất mặn.

C. Đất phèn. D. Đất feralit.

**Câu 6:** Ở nước ta, rừng đầu nguồn các con sông thuộc loại rừng nào sau đây?

A. Rừng sản xuất. B. Rừng đặc dụng.

C. Rừng phòng hộ. D. Rừng nguyên sinh.

**Câu 7:** Trong cơ cấu ngành dịch vụ, các hoạt động khách sạn, nhà hàng thuộc nhóm dịch vụ

A. sản xuất. B. tiêu dùng.

C. công cộng. D. cộng đồng.

**Câu 8:** Hoạt động kinh tế đối ngoại quan trọng nhất của nước ta hiện nay là

A. xuất khẩu lao động. B. thu hút đầu tư.

C. du lịch quốc tế. D. ngoại thương.

**Câu 9:** Nước ta có tài nguyên khoáng sản: than, dầu, khí là cơ sở để phát triển công nghiệp

A. vật liệu xây dựng. B. điện tử, tin học.

C. chế biến lâm sản. D. năng lượng, hóa chất.

**Câu 10:** Công nghiệp dệt may nước ta phát triển mạnh chủ yếu dựa trên ưu thế về

A. trình độ khoa học kĩ thuật cao. B. máy móc, thiết bị hiện đại.

C. nguồn lao động dồi dào, rẻ. D. nguồn nguyên liệu phong phú.

**Câu 11:** Yếu tố quan trọng nhất đảm bảo sự phát triển ổn định các vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm của nước ta là

A. thị trường tiêu thụ ổn định. B. cải tiến kĩ thuật canh tác.

C. chú trọng công nghiệp chế biến. D. trồng giống mới có năng suất cao.

**Câu 12:** Loại cây công nghiệp nào sau đây được trồng nhiều nhất ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ?

A. Chè. B. Dừa.

C. Cao su. D. Cà phê.

**Câu 13:** Đồng bằng sông Hồng có năng suất lúa cao nhất nước là do

A. thị trường tiêu thụ lớn. B. số dân đông nhất nước.

C. trình độ thâm canh cao. D. nguồn lao động dồi dào.

**Câu 14:** Các loại cây trồng thích hợp với vùng đất cát pha duyên hải của Bắc Trung Bộ là

A. dừa, điều. B. lạc, vừng.

C. chè, hồ tiêu. D. cao su, cà phê.

**Câu 15:** Đặc điểm nào sau đây làtrở ngại lớn nhất về tự nhiên đối với hoạt động sản xuất và đời sống của cư dân Bắc Trung Bộ?

A. Sông ngòi ngắn, dốc. B. Thiên tai thường xảy ra.

C. Các đồng bằng nhỏ, hẹp. D. Đất cát pha ít dinh dưỡng.

**B/ TỰ LUẬN: *(5,0 điểm)***

**Câu 1:** *(3,0 điểm)*

Dựa vào kiến thức đã học, em hãy:

**a.** Nêu đặc điểm đô thị hóa ở nước ta.

**b.** Chứng minh: Vùng Bắc Trung Bộ có tài nguyên du lịch tự nhiên thuận lợi cho việc phát triển ngành du lịch.

**Câu 2:** *(2,0 điểm)*

Cho bảng số liệu sau:

**Cơ cấu sử dụng lao động theo ngành ở nước ta năm 1989 và năm 2019** *(Đơn vị: %)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Năm** | **1989** | **2019** |
| Nông - lâm - ngư nghiệp | 71,5 | 35,9 |
| Công nghiệp - xây dựng | 11,2 | 29,4 |
| Dịch vụ | 17,3 | 34,7 |

Dựa vào bảng số liệu trên, em hãy nêu nhận xét về cơ cấu và sự thay đổi cơ cấu lao động theo ngành ở nước ta.

--- HẾT ---

*Học sinh được sử dụng Atlat Địa lí Việt Nam - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam để làm bài.*